

D:
(Kèm theo

TT	Số, ký hiệu văn bản
	UBND huyện
1	Số 99/TB-UBND ngày 12/9/2022
2	Số 85/TB-UBND ngày 10/8/2022
3	Số 83/TB-UBND ngày 09/8/2022
4	Số 80/TB-UBND ngày 09/8/2022
5	Số 70/TB-UBND ngày 15/7/2022
6	Số 68/TB-UBND ngày 11-7-2022
7	Số 63/TB-UBND ngày 30/6/2022
8	Số 60/TB-UBND ngày 27-6-2022
9	Số 29/TB-UBND ngày 13/4/2022
10	Số 758/QĐ-UBND ngày 02/8/2022
11	Số 390/UBND-TH ngày 05/4/2022
12	Số 629/UBND-TH ngày 03/6/2022
13	Số 204/QĐ-UBND ngày 02/6/2022
14	Số 24/KH-UBND ngày 10/02/2021
15	Số 612/QĐ-UBND ngày 22/12/2021

Ghi chú: Đề nghị gửi các file các văn bản nói trên kèm t

PHỤ LỤC 1

anh mục văn bản chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ đầu tư phát triển được liệt

báo cáo số: /UBND-NC ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy

Trích yếu văn bản	Ghi chú
Thông báo kết luận của đồng chí PCT UBND huyện tại buổi họp giao ban tuần ngày 12/9/2022	
Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại buổi họp giao thường kỳ tháng 7/2022	
Thông báo kết luận của đồng chí PCT UBND huyện tại buổi họp giao ban tuần ngày 8/8/2022	
Kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện-Nguyễn Văn Thủy tại cuộc họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu nông lâm nghiệp năm 2022	
Kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện-Nguyễn Văn Thủy tại cuộc họp đánh giá kết quả triển khai công tác trồng rừng năm 2021 và các chỉ tiêu nông-lâm nghiệp năm 2022	
Kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện tại buổi họp giao ban tuần ngày 11/7/2022	
Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2022	
Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại buổi họp giao ban tuần ngày 27/6/2022	
Thông báo kết luận của đồng chí Phó CT UBND huyện tại cuộc họp triển khai thực hiện các chỉ tiêu nông-lâm nghiệp 2022	
V/v điều chỉnh chỉ tiêu trồng cây được liệt, trồng rừng theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện	
V/v tập trung, triển khai công tác trồng rừng, trồng được liệt năm 2022 trên địa bàn	
V/v triển khai thực hiện Quyết định thành lập các Tổ công tác hỗ trợ trồng rừng	
V/v thành lập các Tổ công tác hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức triển khai công tác trồng rừng năm 2022 tại các xã, thị trấn	
Kế hoạch phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025	
V/v giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	

theo báo cáo phục vụ giám sát qua hệ thống VNPT Ioffice

PHỤ LỤC 4**Các hợp tác xã, cơ sở, nhà máy chế biến hoạt động trong lĩnh vực dược liệu**

(Kèm theo báo cáo số: /UBND-NC ngày tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy)

TT	Địa phương/Đơn vị	Địa chỉ (trụ sở, nơi trồng, nơi chế biến...)	Khái quát chung (vốn, thành viên, loại dược liệu trồng, chế biến, việc liên kết trồng dược liệu...)	Quy mô sản xuất			Doanh thu từ dược liệu (triệu đồng)	Ghi chú
				Diện tích trồng (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Tổng sản lượng (tấn)		
I	Xã, thị trấn							
1	HTX/cơ sở/nhà máy...							
2	HTX/cơ sở/nhà máy...							
...	...							

PHỤ LỤC 3**Kết quả phát triển dược liệu của các xã, thị trấn**

Cấp tỉnh,

(Kèm theo báo cáo số: /UBND-NC ngày tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy

ĐVT: ha

TT	Địa phương/Đơn vị	Kế hoạch giao năm 2022	Ước thực hiện cuối năm 2022	Dược liệu hàng năm (Gừng, Sả, Nghệ...)		Dược liệu lâu năm (Đinh Lăng, đương quy...)		Ghi chú
				Thực hiện 9/2022	Ước thực hiện cuối năm 2022	Thực hiện 9/2022	Ước thực hiện cuối năm 2022	
	TỔNG CỘNG	50.00	51.90	43.31	43.31	8.59	8.59	
1	Xã Đăk Kôi	5.00	6.60	4.30	4.30	2.30	2.30	
2	Đăk Tơ Lung	4.50	4.50	4.00	4.00	0.50	0.50	
3	Đăk Tờ Re	13.00	13.40	13.40	13.40	0.00	0.00	
4	Đăk Ruông	6.50	4.70	4.50	4.50	0.20	0.20	
5	Đăk Pnê	9.00	10.00	7.91	7.91	2.09	2.09	
6	Tân Lập	6.00	6.00	4.00	4.00	2.00	2.00	
7	Thị trấn Đăk Rve	6.00	6.70	5.20	5.20	1.50	1.50	

Ghi chú: Đề nghị ghi đầy đủ các loại dược liệu mà địa phương, doanh nghiệp trồng từng năm

(Kèm theo Báo

TT	Địa phương/Đơn vị	Đình lǎng					C	
		Từ 01/7/2021		Năm 2022			Từ 01/7/2021	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Ước thực hiện năm 2022	Kế hoạch	Thực hiện
TỔNG CỘNG								
	Xã/thị trấn...							
1	Thị trấn Đăk Rve	0.00	0.00	1.50	1.50	1.50		
	<i>Trong đó trồng mới</i>	0.00	0.00	1.50	1.50	1.50		
2	Đăk Pnê	0.00	0.00	2.09	2.09	2.09		
	<i>Trong đó trồng mới</i>	0.00	0.00	2.09	2.09	2.09		
3	Đăk Kôi	0.00	0.00	2.09	2.09	2.09		
	<i>Trong đó trồng mới</i>	0.00	0.00	2.00	2.30	2.30		
4	Đăk Ruông	0.00	0.00	2.09	2.09	2.09	0.00	0.00
	<i>Trong đó trồng mới</i>	0.00	0.00	2.00	0.20	0.20	0.00	0.00
5	Đăk Tư Lung	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	<i>Trong đó trồng mới</i>	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
6	Tân Lập	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
	<i>Trong đó trồng mới</i>	0.00	0.00	2.00	2.00	2.00		
7	Đăk Tư Re							
	<i>Trong đó trồng mới</i>							
...	...							

Ghi chú: đề nghị ghi đầy đủ các loại dược liệu mà địa phương, doanh nghiệp trồng từ

PHỤ LỤC 3

Kết quả phát triển được liệu của các xã, thị trấn

o cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy)

Cây khác			Cây gừng					Cây nghệ		
Năm 2022			Từ 01/7/2021		Năm 2022			Từ 01/7/2021		N
Kế hoạch	Thực hiện	Ước thực hiện năm 2022	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Ước thực hiện năm 2022	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
			0.00	0.00	0.50	0.50	0.50	0.00	0.00	1.00
			0.00	0.00	0.50	0.50	0.50	0.00	0.00	1.00
			0.00	0.00	0.81	0.81	0.81			
			0.00	0.00	0.81	0.81	0.81			
			0.00	0.00	0.81	0.81	0.81			
			0.00	0.00	0.50	0.90	0.90	0.00	0.00	1.00
0.00	0.63	0.63	0.00	0.00	0.81	0.81	0.81	0.00	0.00	1.00
0.00	0.63	0.63	0.00	0.00	1.50	1.80	1.80	0.00	0.00	1.00
			0.00	0.00	1.00	1.00	1.00	0.00	0.00	2.00
			0.00	0.00	1.00	1.00	1.00	0.00	0.00	2.00
			0.00	0.00	1.30	1.30	1.30			
			0.00	0.00	1.30	1.30	1.30	0.00	0.00	1.20

ình năm

